BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM LỚP QUẢN LÝ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP K2 TB

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tiếng anh	Pháp luật	Kinh tế nông hộ & Kinh tế trang trại	Khuyến nông-Khuyến lâm	Giáo dục chính trị	Kinh tế vi mô & vĩ mô	Lập dự án phát triển nông thôn	Luật kinh tế	Bệnh gia súc gia cầm	Cây công nghiệp	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Tin học	Chăn nuôi lợn	Marketing nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Chăn nuôi trâu bò dê thỏ	Nuôi trồng thủy sản	Trồng rừng	Kinh doanh nông nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	Cây lương thực và cây rau	BCTN	TNK	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thực hành nghề nghiệp	TBTN	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI HANHK KIỂM
			Hệ số		4	1	3	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	3	2	2	3	4	2	3	6	53						
					TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB								
01	Lê Thị	Ây	01/01/1991	Nữ	6,2	7,3	6,8	7,4	7,3	6,9	6,2	7,0	6,3	7,2	6,8	6,5	7,4	7,7	7,5	6,7	7,1	6,7	8,0	5,7	6,2	7,7	7,0	6,9	7,0	6,5	6,8	6,8	Trung bình	Tốt
02	Hồ Văn	Biết	23/08/1989	Nam	6,2	7,0	7,6	7,3	6,9	6,0	7,9	7,3	7,1	8,0	7,9	7,1	7,1	7,4	7,2	7,8	6,9	6,4	7,3	6,8	7,7	8,4	7,0	7,2	8,0	5,0	6,5	6,6	Trung bình	Tốt
03	Hồ Thị Ta	Bong	12/07/2003	Nữ	6,2	6,4	6,8	8,0	6,8	7,0	7,6	8,0	7,1	8,3	7,0	7,1	7,4	6,8	6,7	6,6	7,1	7,1	7,4	7,3	8,0	7,7	7,3	7,2	8,0	6,0	7,0	6,9	Trung bình	Khá
04	Hồ Văn	Bơm	02/08/1996	Nam	6,1	7,3	6,1	7,3	7,0	6,0	6,6	7,0	7,1	8,2	7,1	6,2	7,3	6,7	6,6	6,7	6,9	6,4	7,0	7,0	7,4	8,9	7,3	7,0	9,0	7,5	8,3	7,5	Khá	Tốt
05	Hồ Văn	Chen	20/07/1994	Nam	6,7	7,1	6,7	6,8	6,7	8,0	7,4	7,6	7,1	8,1	7,1	7,1	7,0	7,6	7,6	6,6	7,0	6,5	7,7	7,8	7,9	7,5	8,0	7,3	9,0	7,5	8,3	7,7	Khá	Tốt
06	Hồ Văn	Chin	12/03/1989	Nam	6,0	7,9	7,6	7,3	7,6	7,1	7,0	7,9	7,9	7,3	7,6	7,2	6,7	7,4	7,5	7,6	6,9	6,7	7,3	6,9	7,6	8,7	7,5	7,3	8,5	7,5	8,0	7,6	Khá	Tốt
07	Hồ Thị	Dương	03/05/1995	Nữ	6,1	6,5	6,1	6,7	6,4	6,0	7,7	7,7	7,1	7,4	7,3	7,2	6,5	6,4	7,0	6,6	7,3	6,4	7,3	6,1	6,8	7,6	7,5	6,8	8,0	7,5	7,8	7,2	Khá	Tốt
08	Hồ Thị	Đào	08/08/1991	Nữ	7,5	7,6	8,4	7,7	8,0	8,0	8,3	8,3	7,9	7,5	6,7	7,2	7,9	7,0	7,9	7,8	7,3	6,5	8,0	7,2	6,8	7,8	7,5	7,7	7,0	8,5	7,8	7,9	Khá	Tốt
09	Hồ Thị	Đôn	06/04/1995	Nữ	5,4	7,3	6,8	8,3	7,3	5,1	7,7	8,3	6,1	7,8	6,8	7,1	7,9	7,1	7,9	8,1	7,0	6,7	7,3	7,7	6,7	8,7	8,0	7,3	9,5	9,5	9,5	8,4	Giỏi	Tốt
10	Hồ Thị	Hân	10/05/1995	Nữ	5,6	7,4	5,9	6,1	7,4	5,3	7,3	7,3	7,7	7,9	7,4	7,2	6,7	6,5	6,1	7,3	6,9	6,5	8,0	7,2	6,7	7,9	7,0	6,9	8,5	8,0	8,3	7,5	Khá	Tốt
11	Hồ Thị	Hành	17/04/1999	Nữ	6,2	7,6	7,4	7,9	7,7	8,1	6,6	7,7	7,9	8,1	6,7	7,1	6,9	8,0	7,3	6,6	7,0	7,0	7,3	8,4	6,8	7,5	7,0	7,3	9,0	8,5	8,8	8,0	Giỏi	Tốt
12	Hồ Thị	Heng	01/06/1992	Nữ	6,1	8,0	8,5	8,1	7,7	7,0	8,2	7,7	7,0	8,7	6,8	7,0	6,3	6,5	7,9	8,4	7,3	6,5	8,0	8,3	7,4	7,8	8,0	7,6	9,0	9,5	9,3	8,5	Giỏi	Tốt
13	Hồ Thị	Hưm	11/09/1997	Nữ	6,1	7,9	7,9	7,0	7,7	8,0	7,7	7,7	6,1	8,3	7,4	7,2	7,3	6,4	7,3	7,8	7,1	6,5	7,4	7,2	6,7	8,0	7,5	7,3	7,5	8,5	8,0	7,7	Khá	Tốt
14	Hồ Thị	Khi	05/07/2001	Nữ	6,1	7,1	6,8	7,1	7,3	7,1	7,3	7,7	7,7	8,0	7,3	7,1	7,4	6,7	7,6	7,8	7,0	6,4	7,3	7,2	7,1	8,0	7,5	7,2	9,0	8,0	8,5	7,8	Khá	Tốt
15	Hồ Thị	La	12/01/1985	Nữ	5,9	7,0	6,1	7,6	6,7	7,0	6,7	7,7	7,0	6,7	6,7	5,4	7,3	7,1	6,9	6,7	7,3	6,4	7,3	7,1	7,7	8,7	7,0	7,0	7,5	5,0	6,3	6,4	Trung bình	Khá
16	Hồ Thị	Lịch	07/12/1993	Nữ	6,2	7,4	6,7	7,4	7,1	7,1	7,6	8,0	7,9	7,3	6,7	7,1	7,5	6,5	7,0	7,0	7,0	6,5	7,3	8,1	6,5	7,9	8,0	7,3	8,5	8,0	8,3	7,7	Khá	Tốt
17	Hồ Thị	Long	14/06/1995	Nữ	5,4	7,9	6,1	7,7	7,3	7,0	7,4	7,7	6,9	7,0	6,8	7,2	7,9	6,4	6,8	6,0	7,0	6,4	8,0	7,0	6,8	8,1	7,0	7,0	7,5	5,5	6,5	6,6	Trung bình	Tốt
18	Hồ Văn	Lời	15/10/1991	Nam	6,2	7,1	6,8	7,1	7,0	7,0	7,3	7,6	6,9	8,3	6,4	7,2	7,9	6,8	7,3	7,8	7,0	6,5	7,3	6,8	7,4	7,9	7,0	7,1	6,5	6,0	6,3	6,6	Trung bình	Tốt
19	Hồ Thị	Lũ	04/08/1993	Nữ	6,1	7,0	5,9	7,7	7,1	5,4	7,4	7,3	6,9	6,2	6,8	7,2	7,0	7,3	7,6	6,6	6,9	6,7	8,0	7,3	6,7	8,6	7,0	7,0	8,0	8,0	8,0	7,5	Khá	Tốt
20	Hồ Thị	Lý	11/10/1990	Nữ	6,6	7,1	7,3	6,7	7,4	6,9	6,4	7,7	7,9	6,3	6,4	7,2	8,0	7,1	7,6	7,2	7,1	6,5	7,0	7,0	7,0	8,9	8,0	7,3	8,0	7,5	7,8	7,5	Khá	Tốt
21	Hồ Thị	Mích	05/06/1993	Nữ	7,0	6,5	7,9	6,8	6,8	7,3	6,0	7,3	7,9	7,5	6,4	5,4	7,9	6,4	7,2	6,6	7,1	6,4	7,0	5,7	5,8	7,3	7,0	6,9	6,0	5,0	5,5	6,1	Trung bình	Tốt
22	Lê Thị	Nàng	20/10/1993	Nữ	6,2	6,4	7,2	7,1	7,3	7,0	5,8	7,3	6,9	7,3	7,0	6,2	7,7	6,1	6,4	7,1	7,0	7,1	7,0	7,3	7,1	7,2	8,0	7,1	7,5	5,0	6,3	6,5	Trung bình	Tốt
23	Hồ Thị	Nự	03/05/1997	Nữ	5,6	7,0	6,1	7,1	7,3	7,0	7,6	7,7	6,9	8,0	7,0	6,1	7,1	6,5	7,6	7,8	7,0	6,4	7,0	7,4	6,8	8,4	8,0	7,2	7,5	8,0	7,8	7,5	Khá	Tốt
24	Hồ Thị	Ngãi	14/05/1980	Nam	7,8	6,5	7,6	6,7	6,8	7,9	6,9	7,7	6,9	8,2	7,4	7,2	6,5	6,7	6,7	6,6	7,1	6,5	7,3	6,8	7,3	7,7	7,0	7,1	8,0	8,5	8,3	7,7	Khá	Tốt
25	Hồ Thị	Ngáo	16/12/1993	Nữ	6,2	7,7	6,7	7,7	7,6	7,1	8,0	8,0	6,2	8,7	7,9	7,1	7,9	7,7	7,9	6,6	7,2	6,7	7,1	8,1	7,4	8,9	7,0	7,4	9,5	8,0	8,8	8,0	Giỏi	Tốt
26	Hồ Thị	Ngòi	10/02/1999	Nam	6,3	7,6	6,8	7,9	7,7	7,0	6,3	7,0	7,9	8,3	7,0	7,2	7,1	7,1	7,6	8,0	7,2	6,5	8,0	7,8	7,4	7,8	7,0	7,3	9,0	8,0	8,5	7,8	Khá	Tốt
27	Hồ Thị	Ngơn	16/04/1999	Nữ	8,2	6,4	7,6	8,0	7,0	7,1	6,8	7,3	7,9	7,7	7,4	7,2	7,0	6,4	7,4	6,8	7,0	6,4	7,7	8,1	6,8	8,9	8,0	7,5	9,0	8,5	8,8	8,1	Giỏi	Tốt
28	Hồ Văn	Ngun	13/09/1998	Nam	6,3	7,9	6,7	6,5	7,1	7,0	7,5	7,6	6,9	6,7	7,0	7,2	7,9	8,0	6,3	7,2	7,0	6,5	8,0	8,3	7,2	8,1	7,0	7,2	9,0	7,0	8,0	7,4	Khá	Tốt
29	Hồ Thị	Ngước	06/03/1994	Nữ	5,6	7,9	7,6	6,1	7,0	7,1	7,2	8,3	7,7	8,1	8,0	7,2	6,9	7,3	6,3	7,3	7,0	6,7	7,0	7,1	7,1	8,9	7,0	7,1	8,5	8,0	8,3	7,6	Khá	Tốt
30	Hồ Văn	Rin	16/05/1992	Nam	6,2	7,7	6,7	7,4	7,7	6,1	6,4	7,6	6,9	7,8	8,0	7,2	6,3	7,6	6,0	6,2	7,0	6,5	7,0	6,7	7,1	8,0	8,0	7,0	8,0	8,0	8,0	7,5	Khá	Tốt
31	Hồ Thị	Rưm	08/07/1993	Nữ	6,3	7,7	6,7	7,1	7,9	7,0	7,0	7,7	7,7	7,1	7,3	7,1	7,4	6,7	6,9	6,6	7,0	6,4	7,3	5,8	6,8	8,5	7,0	7,0	7,0	8,0	7,5	7,3	Khá	Tốt
32	Hồ Thị	Tám	20/12/1999	Nữ	6,8	7,9	7,6	7,1	7,1	8,1	7,2	8,0	7,7	8,0	7,1	7,2	7,3	6,1	7,6	6,9	7,2	6,5	7,7	6,5	6,6	8,1	7,0	7,2	9,0	8,5	8,8	7,9	Khá	Tốt
33	Hồ Thị	Thảo	06/11/2000	Nữ	6,9	7,7	7,8	7,9	7,6	8,9	7,8	7,7	7,9	8,5	6,7	6,1	6,5	6,8	7,1	7,8	7,0	6,7	7,3	7,5	6,2	7,9	7,0	7,4	8,5	7,5	8,0	7,6	Khá	Tốt
34	Lê Thị	Thoan	05/02/1990	Nữ	6,8	7,5	6,8	7,0	8,0	6,1	7,7	7,1	7,7	8,0	6,7	6,1	6,0	7,1	7,3	6,0	7,0	6,5	8,0	6,9	7,1	7,9	7,0	7,1	9,0	5,5	7,3	6,9	Trung bình	Tốt
35	Đặng Thị	Thổ	04/01/2001	Nữ	6,7	7,6	6,8	8,0	7,9	8,0	7,4	8,3	6,9	8,4	7,4	7,2	7,9	7,0	7,7	7,8	7,0	6,5	7,3	7,5	6,2	7,9	7,0	7,4	7,5	8,5	8,0	7,8	Khá	Tốt
36	Hồ Văn	Vui	20/10/1993	Nữ	5,8	7,4	7,4	6,7	7,0	6,0	5,4	6,4	6,9	7,1	7,9	7,2	6,3	7,4	6,3	7,2	6,9	6,5	7,0	8,1	6,2	8,3	7,5	6,9	5,5	5,5	5,5	6,2	Trung bình	Khá
37	Hồ Văn	Xeng	06/12/1991	Nữ	5,6	6,7	6,7	5,7	7,4	6,0	7,6	8,0	7,0	6,5	8,0	5,4	7,1	5,8	6,4	7,4	7,0	6,4	8,0	7,3	5,9	7,1	7,0	6,8	8,5	7,0	7,8	7,2	Khá	Tốt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT QUẢNG TRỊ

Lê Văn Thông

PHÒNG ĐÀO TẠO &HTQT

Trần Vĩnh Thắng